

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH AN GIANG

Bản án số: **114/2021/DS-PT**

Ngày 13 - 12 - 2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán:

Ông Cao Minh Lễ

Ông Trương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Phạm Trường San -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2021/TLPT-DS ngày 02
tháng 8 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 81/2021/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021
của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 177/2021/QĐPT-DS
ngày 14 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Phát L, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: Số 41, tổ 01, ấp H M, xã H A, thành phố C L, tỉnh Đ Th.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1962,
nơi cư trú: ấp Long Phú 2, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang là
người đại diện theo ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền ngày 03/12/2020 (Có
mặt).

2. Bị đơn:

2.1 Bà Huỳnh Cẩm H, sinh năm 1970 (Vắng mặt);

2.2 Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

2.3 Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1991 (Xin vắng mặt);

Cùng cư trú: ấp A M, xã H A huyện C M, tỉnh AG.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Dương Minh N, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp A M, xã H A, huyện C M, tỉnh A G.

4. Người kháng cáo: Ông Lê Phát L là nguyên đơn và ông Nguyễn Thanh H1 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Lê Phát L ủy quyền cho bà Lê Thị Ch trình bày:

Do chỗ quen biết với nhau, vào ngày 17/5/2013 ông L có cho bà Huỳnh Cẩm H và ông Nguyễn Văn D vay số tiền 1.607.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 1,2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả mà khi nào ông cần thì ông D, bà H sẽ trả lại. Sau khi thỏa thuận vay tiền ông D, bà H không trả lãi và trả vốn, ông có đòi nhiều lần thì ông D, bà H có trả dần cho ông và hiện nay còn nợ số tiền 880.000.000đ. Ngày 20/9/2015 khi đối chiếu nợ, ông H1 biết việc số tiền này ông D, bà H vay của ông để làm vốn kinh doanh nên đồng ý cùng với ông D, bà H ký tên vào biên nhận tại nhà ông. Từ khi ký Biên nhận ngày 20/9/2015 ông D, bà H, ông H1 không trả vốn và lãi cho ông. Nay ông L yêu cầu ông D, bà H, ông H1, bà N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 880.000.000đ. Ông xin rút yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật tính từ tháng 9/2015 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

Vì bà H, ông D, ông H1 vay tiền này để làm vốn kinh doanh nên ông L yêu cầu bà N là vợ của ông H1 cùng có nghĩa vụ liên đới với bà H, ông D, ông H1 trả cho ông L số tiền 880.000.000đ.

Bị đơn là bà Huỳnh Cẩm H, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Thanh H1 trình bày:

Ông D và bà H là vợ chồng hiện nay vẫn còn sống chung, ông H1 là con ruột của bà H và ông D. Ông D, bà H thống nhất với trình bày của nguyên đơn, vào khoảng 5/2013 ông D, bà H có vay của ông L số tiền 1.607.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 1,2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả, khi nào ông L cần thì ông D, bà H sẽ trả lại. Việc vay tiền này để làm vốn kinh doanh trong gia đình. Ông D, bà H có trả dần cho ông L và còn nợ lại số tiền 880.000.000đ. Ngày 20/9/2015 ông D, bà H, ông H1 có ký Biên nhận mượn tiền làm vốn kinh doanh với ông L có nội dung ông D, bà H, ông H1 đồng ý trả số nợ cho ông L 880.000.000đ. Tuy nhiên, đây là số nợ do ông D, bà H vay của ông L, ông H1 không nhận tiền và không biết. Việc ông H1 ký tên vào Biên nhận ngày 20/9/2015 là do bà Lan (có mối quan hệ dì ruột với ông H1 là sui gia với ông L) kêu ông H1 ký tên vào để chịu trách nhiệm cùng với ông D, bà H trả tiền cho ông L. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông L thì ông D, bà H đồng ý trả cho ông L số tiền 880.000.000đ. Ông H1 không đồng ý liên đới cùng với ông D, bà H trả số tiền 880.000.000đ cho ông L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương Minh N trình bày:

Bà N là vợ ông H1, bà N kết hôn với ông H1 sau thời điểm xác lập biên nhận nợ giữa ông L với bà H, ông D, ông H1. Bà N không tham gia vào hoạt động kinh doanh chung của ông D, bà H, ông H1 (ông H1 có tham gia hoạt động kinh doanh chung với ông D, bà H). Nay bà N không đồng ý cùng với ông D, bà H liên đới trả số tiền 880.000.000đ cho ông L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2020/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phát L đối với bà Huỳnh Cẩm H, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Thanh H1, bà Dương Minh N.

Buộc bà Huỳnh Cẩm H, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Thanh H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Phát L số tiền vay 880.000.000đ.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phát L, về việc yêu cầu bà Dương Minh N phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Huỳnh Cẩm H, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Thanh H1 trả cho ông Lê Phát L số tiền vay 880.000.000đ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phát L, về việc yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ tháng 9/2015 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm

Án phí dân sự sơ thẩm: bà Huỳnh Cẩm H, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Thanh H1 phải chịu 38.400.000đ.

Ông Lê Phát L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 7 năm 2021 ông Lê Phát L nộp Đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc bà Huỳnh Cẩm H, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Thanh H1 và bà Dương Minh N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 880.000.000đ.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 ông Nguyễn Thanh H1 nộp Đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2020/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới về trách nhiệm liên đới của ông trong việc trả nợ số tiền 880.000.000đ cho ông L. Ông không đồng ý liên đới cùng ông D, bà H trả cho ông L số tiền 880.000.000đ, do ông không vay tiền của ông L. Yêu cầu loại trừ nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ liên đới của ông đối với ông L.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 phúc xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Phát L và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2021/DS-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới về nghĩa vụ liên đới và án phí. Ông H1 không có nghĩa vụ liên đới trả

nợ cho ông L số tiền 880.000.000đ và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm. Ông L phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Lê Phát L và ông Nguyễn Thanh H1 kháng cáo trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của ông L và ông H1 theo trình tự phúc thẩm.

Bà Huỳnh Cẩm H, ông Nguyễn Văn D là bị đơn và bà Dương Minh N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do; ông Nguyễn Thanh H1 có Đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 13/12/2021. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là ông Lê Phát L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc bà H, ông D, ông H1 và bà N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 880.000.000đ. Bị đơn là ông Nguyễn Thanh H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2020/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới về trách nhiệm liên đới của ông trong việc trả nợ với số tiền 880.000.000đ cho ông L. Ông H1 không đồng ý liên đới cùng ông D, bà H trả cho ông L số tiền 880.000.000đ, do ông không vay tiền của ông L nên yêu cầu loại trừ nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ liên đới của ông đối với ông L.

[3] Về kháng cáo của ông L và ông H1, xét thấy vào ngày 17/5/2013 bà H và ông D cùng ký Giấy cam kết trả nợ để vay của ông L số tiền 1.607.000.000đ. Sau khi vay, bà H và ông D đã trả dần cho ông L nhiều lần và hiện nay còn nợ số tiền 880.000.000đ. Ngày 20/9/2015 bà H, ông D và ông H1 cùng ký Biên nhận mượn tiền làm vốn kinh doanh để vay của ông L số tiền 880.000.000đ, hạn 3 tháng sẽ trả lại. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông L kháng cáo yêu cầu bà Dương Minh N (vợ của ông H1) phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà H, ông D và ông H1 trả cho ông L số tiền 880.000.000đ, tuy nhiên ngày 17/5/2013 ông L giao tiền cho bà H, ông D vay thì ông H1 chưa kết hôn với bà N (ông H1 và bà N kết hôn ngày 05/9/2013) nên không có sự tham gia của bà N. Ngày 20/9/2015 xác lập lại Biên nhận mới do bà H, ông D và ông H1 cùng ký kết mà không có sự tham gia của bà N. Do đó, ông L kháng cáo yêu cầu bà N cùng có nghĩa vụ liên đới với bà H, ông D và ông H1 trả cho ông L số tiền 880.000.000đ là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông H1 kháng cáo không đồng ý chịu trách nhiệm liên đới cùng bà H, ông D trả cho ông L số tiền 880.000.000đ. Quá trình giải quyết vụ án, ông H1 thừa nhận có ký tên vào Biên nhận mượn tiền làm vốn kinh doanh ngày 20/9/2015 với nội dung “Tôi Huỳnh Cẩm H và chồng tôi Nguyễn Văn D và con tôi Nguyễn Thanh H1 cùng nhau có mượn ông Lê Phát L số tiền 880.000.000đ để làm vốn kinh doanh. Trong vòng 3 tháng (kể từ ngày nhận tiền) sẽ hoàn trả lại...”. Ông H1 cho rằng ông có ký tên vào Biên nhận ngày 20/9/2015 là do bà Lan (Dì ruột

của ông H1 và sui gia với ông L) đe dọa, ép buộc nhưng bà Lan và ông L ủy quyền cho bà Ch không thừa nhận và ông H1 không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Việc ông H1 ký tên vào biên nhận là hoàn toàn tự nguyện, không bị đe dọa hoặc ép buộc. Mặc dù, khi ký Biên nhận ngày 20/9/2015 ông L không giao tiền cho ông H1 nhưng ông H1 biết số tiền 880.000.000đ do bà H, ông D (Cha mẹ của ông H1) nợ của ông L và bà H, ông D, ông H1 hứa trong vòng 3 tháng sẽ hoàn trả lại. Do đó, cấp sơ thẩm đã buộc bà H, ông D và ông H1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L số tiền 880.000.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật nên kháng cáo của ông H1 không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L và ông H1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2021/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới như đã nhận định trên, chấp nhận một phần đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa về kháng cáo của ông L và không chấp nhận về kháng cáo của ông H1.

Các phần khác của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

[4] Về án phí: Kháng cáo của ông L và ông H1 không được chấp nhận. Tuy nhiên, ông L là người cao tuổi và có Đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử thống nhất miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông L. Ông H1 phải nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308, Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Phát L và ông Nguyễn Thanh H1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2021/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Huỳnh Cẩm H, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Thanh H1 cùng phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Phát L số tiền 880.000.000đ (Tám trăm tám mươi triệu đồng).

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phát L yêu cầu bà Dương Minh N phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Huỳnh Cẩm H, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Thanh H1 trả cho ông Lê Phát L số tiền 880.000.000đ (Tám trăm tám mươi triệu đồng).

5. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phát L về việc yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ tháng 9/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Cẩm H, ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Thanh H1 phải nộp 38.400.000đ (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm:

7.1 Ông Lê Phát L được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

7.2 Ông Nguyễn Thanh H1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Án phí được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009736 ngày 14/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.Chợ Mới;
- TAND H.Chợ Mới
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

